

Bản án số: 61/2026/HS-ST
Ngày 26-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thắng

Ông Vũ Văn Thôn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng tham gia phiên tòa:**
Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2026/HSST-QĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh ngày 10/8/2002, tại Hải Phòng; Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố L, phường H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Trần Văn T và bà Vũ Thị L; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/9/2025; có mặt.

- **Bị hại:** Lò Văn Trọng Q, sinh năm 2005; nơi thường trú: Tiểu khu P, xã M, tỉnh Sơn La (đã chết).

- **Người đại diện hợp pháp của người bị hại:** Ông Lò Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: Tiểu khu P, xã M, tỉnh Sơn La - là bố đẻ của bị hại; vắng mặt.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Lò Văn T:

Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1984 là Trợ giúp viên pháp lý nhà nước thành phố; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Trần Văn T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

+ Chị Lò Thị Cẩm L, sinh năm 2004; nơi cư trú: Tiểu khu P, xã M, tỉnh Sơn La. Người đại diện hợp pháp của chị L: Ông Lò Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: Tiểu khu P, xã M, tỉnh Sơn La - là người đại diện theo ủy quyền; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 22 giờ ngày 26/8/2025, sau khi sử dụng rượu (nồng độ Ethanol trong máu 185,00 mg/100 ml), bị cáo Trần Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15C1-369.61 đi trên đường trục phường An Phong, thành phố Hải Phòng theo hướng từ cầu Hồ đến Ủy ban nhân dân phường An Phong. Khi đến khu vực ngã ba giao với đường vào tổ dân phố Hà Đổ 1 (đường hai chiều, có vạch sơn vàng đứt đoạn phân chia làn, có biển cảnh báo W.207b “Giao nhau với đường không ưu tiên”), do không giảm tốc độ để bảo đảm an toàn, bị cáo đã điều khiển xe đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 26AF-023.74 do anh Lò Văn Trọng Q điều khiển đi ngược chiều đang chuyển hướng rẽ vào tổ dân phố Hà Đổ 1. Hậu quả: Anh Q tử vong tại chỗ do sốc đa chấn thương; xe mô tô 26AF-023.74 thiệt hại 3.502.000 đồng; xe mô tô của bị cáo thiệt hại 10.275.000 đồng.

Khám nghiệm hiện trường, xác định: Vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đường trục chính phường An Phong, khu vực ngã ba giao với đường vào tổ dân phố Hà Đổ 1 là đường 02 chiều, được phân định bằng vạch sơn đứt đoạn màu vàng. Lấy mép đường bên phải theo chiều cầu Hồ về Ủy ban nhân dân phường An Phong làm chuẩn, điểm chính giữa cửa nhà số 84 bên lề đường làm điểm mốc. Trên lề đường bên phải có biển cảnh báo W.207b “giao nhau với đường không ưu tiên” cách điểm mốc 41m về phía cầu Hồ. Hiện trường không còn nguyên vẹn, xe mô tô 15C1-369.61 được dựng dọc, đầu xe hướng mép đường chuẩn, đuôi xe hướng ra phía giữa đường. Xe mô tô 26AF-023.74 được dựng nghiêng phải, đầu xe quay về phía cầu Hồ. 01 đám vết cày xước không liên tục trong diện 8,6m x 1,4m, điểm đầu và điểm cuối cách điểm mốc lần lượt 9,7m và 2,6m, cách mép đường chuẩn lần lượt 2,7m và 0,43m. Từ thi anh Lò Văn Trọng Q đầu hướng mép đường chuẩn, cách điểm mốc 1,7m.

Khám nghiệm phương tiện: Xe mô tô 15C1-369.61 ốp nhựa bảo vệ đầu xe bị dập vỡ, mất khuyết bung bật khỏi vị trí lắp ráp ban đầu, ốp nhựa chắn bùn bánh trước bị dập vỡ gãy nhựa, bề mặt trượt xước mất sơn màu trắng bám dính tạp chất

màu đen (dạng sơn). Xe mô tô 26AF-023.74 bị gãy gập tại phần khung xe ở giữa, yếm phải bị đập rách vỡ khuyết nhựa phía dưới, bung bật khỏi vị trí ban đầu, bề mặt phía ngoài trượt xước mất sơn màu đen, bám dính tạp chất màu trắng (dạng sơn) theo chiều từ phải sang trái.

Kết luận giám định tử thi số 2456/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Nguyên nhân anh Lò Văn Trọng Q tử vong do sốc đa chấn thương.

Kết luận giám định hóa pháp số 2136/PY-XNĐH ngày 15/9/2025 của Viện pháp y Quân đội, kết luận: *“Tìm thấy Ethanol trong mẫu máu của Lò Văn Trọng Q, nồng độ 176,1mg/100ml. Không tìm thấy các chất ma túy nêu trên trong mẫu máu của Lò Văn Trọng Q”.*

Kết luận giám định số 758/2025/KLTTCT-TTPYHP ngày 06/11/2025 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng, kết luận: *“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn L tại thời điểm giám định là 72%. Các thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày, có thể có góc cạnh cứng theo hướng gần như vuông góc với bề mặt da nơi tổn thương gây nên”.*

Kết luận giám định số 2626/KL-KTHS ngày 20/9/2025 và số 2680/KL-KTHS ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: *“Dấu vết vỡ khuyết, rách rời nhựa, bề mặt phía ngoài bị trượt xước mất sơn màu trắng, bám dính tạp chất màu đen (dạng sơn) theo chiều từ trước về sau ở đầu ốp chắn bùn bánh trước xe mô tô mang biển kiểm soát 15C1-369.61 phù hợp với dấu vết đập vỡ, rách bung bật nhựa, bề mặt phía ngoài bị trượt xước mất sơn màu đen, bám dính tạp chất màu trắng (dạng sơn) theo chiều từ trước về sau ở mặt ngoài thân yếm bên phải xe mô tô mang biển kiểm soát 26AF-023.74. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô mang biển kiểm soát 15C1-369.61 và xe mô tô mang biển kiểm soát 26AF-023.74 trước khi xảy ra tai nạn giao thông. Xe mô tô hai bánh mang biển kiểm soát 15C1-369.61 và xe mô tô hai bánh mang biển kiểm soát 26AF-023.74 có số khung và số máy là số nguyên thủy, không phát hiện thấy có sự tẩy xóa, sửa chữa các ký tự”.*

Kết quả kiểm tra Trần Văn L có nồng độ cồn Ethanol trong máu 185.00mg/100ml và không có chất ma túy tại thời điểm gây tai nạn.

Kết luận định giá tài sản số 236/KL-HĐĐGTS ngày 31/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hải Phòng, kết luận: *“Giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 15C1-369.61 là 10.275.000 đồng; Giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 26AF-023.74 là 3.502.000 đồng”.*

Vật chứng: Xe mô tô Biển kiểm soát 15C1-369.61 và xe mô tô Biển kiểm soát 26AF-023.74 cùng các giấy tờ liên quan đến phương tiện, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần Văn T (bố của Trần Văn L) và đại diện gia đình anh Lò Văn Trọng Q. 01 giấy phép lái xe hạng A1 cấp ngày 22/9/2020 cho Trần Văn L, chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 quản lý.

Trách nhiệm dân sự: Gia đình Trần Văn L đã bồi thường cho gia đình bị hại 220.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho L.

Quá trình điều tra Trần Văn L, khai nhận: Khoảng hơn 22 giờ ngày 26/8/2025, Trần Văn L sau khi đã sử dụng rượu (Ethanol trong máu 185.00mg/100ml) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15C1-369.61 trên đường trục phường An Phong, thành phố Hải Phòng hướng từ cầu Hồ đến Ủy ban nhân dân phường An Phong. Khi đi đến khu vực ngã ba giao với đường vào tổ dân phố Hà Đỗ 1, do không giảm tốc độ xe của L đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 26AF-023.74 do anh Lò Văn Trọng Q điều khiển đi ngược chiều đang chuyển hướng vào tổ dân phố Hà Đỗ 1. Hậu quả làm anh Q tử vong tại chỗ, xe mô tô 26AF-023.74 thiệt hại 3.502.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 90/CT-VKSKV2 ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng truy tố bị cáo Trần Văn L về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để có điều kiện lao động cải tạo ngoài xã hội và chăm sóc gia đình.

Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại cơ quan điều tra gia đình bị hại đã nhận tiền bồi thường trách nhiệm dân sự của bị cáo, không có ý kiến gì về việc bồi thường dân sự và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng đã nêu, khẳng định cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 -Hải Phòng truy tố bị cáo Trần Văn L theo tội danh và điều khoản đã nêu là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L, mức án 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Giao Trần Văn L cho Ủy ban nhân dân phường Hồng An, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trần Văn L.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn L.

Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe A1 cấp ngày 22/9/2020 mang tên Trần Văn L.

Án phí: Bị cáo L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Lò Văn T: Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1984 là Trợ giúp viên pháp lý nhà nước thành phố phát biểu quan điểm: Về tội danh: Mặc dù bị hại có lỗi về quy tắc khi tham gia giao thông nhưng nguyên nhân chính, trực tiếp và mang tính quyết định dẫn đến cái chết của nạn nhân chính là hành vi vi phạm của bị cáo Trần Văn L bởi bị cáo đã điều khiển xe moto BKS 15C1- 369.61 khi trong máu có nồng độ cồn 185.00mg/100ml máu. Bản thân bị cáo đã không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn mặc dù trước đó đã thấy biển báo hiệu cảnh báo nguy hiểm là giao nhau với đường không ưu tiên. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 9; điểm b, d khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo bị truy tố về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Nhất trí với quan điểm của Viện Kiểm sát về việc không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo L và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và người bị hại có lỗi một phần quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, lỗi của bị hại trong trường hợp này chỉ là lỗi hành chính/vô ý, còn lỗi của bị cáo là vi phạm quy tắc an toàn vận hành phương tiện giao thông đường bộ là nguồn nguy hiểm cao độ. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét quyết định mức hình phạt cho bị cáo tương xứng với hành vi và hậu quả pháp lý mà bị cáo đã thực hiện. Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 220.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp bị hại đã nhận và không có yêu cầu gì khác, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo L nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Xét thấy, người đại diện hợp pháp của bị hại đã giải quyết xong việc bồi thường thiệt hại và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên và Cáo trạng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận khám nghiệm tử thi và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Trần Văn L sau khi đã sử dụng rượu (Ethanol trong máu 185.00mg/100ml) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15C1-369.61 trên đường trục phường An Phong, thành phố Hải Phòng hướng từ cầu Hồ đến Ủy ban nhân dân phường An Phong. Khi đi đến khu vực ngã ba giao với đường vào tổ dân phố Hà Đổ 1, do không giảm tốc độ xe của L đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 26AF-023.74 do anh Lò Văn Trọng Q điều khiển đi ngược chiều đang chuyển hướng vào tổ dân phố Hà Đổ 1, làm anh Q tử vong. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng truy tố bị cáo Trần Văn L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án; vai trò của các bị cáo; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

[4.1] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông công cộng gây hậu quả nghiêm trọng. Mặc dù bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc khi tham gia giao thông phải chấp hành quy định của Luật giao thông đường bộ nhưng bị cáo đã không chấp hành đúng luật giao thông đường bộ quy định tại khoản 2 Điều 9; điểm b, d khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả nghiêm trọng gây tai nạn làm anh Lò Văn Trọng Q tử vong. Bị cáo phạm tội xác định là lỗi vô ý; bị hại là anh Lò Văn Trọng Q cũng có một phần lỗi khi chuyển hướng không đảm bảo an toàn.

[4.2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 220.000.000 đồng; bị hại cũng có một phần lỗi khi chuyển hướng không đảm bảo an toàn; gia đình bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông ngoại được tặng huân chương kháng chiến hạng ba, huy hiệu 50 năm tuổi đảng, bản thân bị cáo cũng bị tổn thương 72%, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Hình phạt chính: Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy: Về tội danh, điều luật áp dụng mà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ; về hình phạt chính xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù vì bị cáo có khả năng tự cải tạo nên việc cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Như vậy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[4.4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn L.

- Về trách nhiệm dân sự:

[5] Về việc bồi thường dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 220.000.000 đồng; gia đình bị hại không có ý kiến gì về việc bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo L nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo:

[6] Xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho ông Trần Văn T 01 xe mô tô Biển kiểm soát 15C1-369.61, trả cho đại diện gia đình anh Lò Văn Trọng Q 01 xe mô tô Biển kiểm soát 26AF-023.74 cùng các giấy tờ liên quan đến phương tiện nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 cấp ngày 22/9/2020 cho Trần Văn L, Hội đồng xét xử xét thấy đây là giấy tờ của bị cáo nên trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo sử dụng.

[7] Án phí: Bị cáo L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo L, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Giao Trần Văn L cho Ủy ban nhân dân phường Hồng An, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau: Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trần Văn L.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Trần Văn L.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo L đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 220.000.000 đồng; gia đình bị hại không có ý kiến gì về việc bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm cho bị cáo L nên không xem xét giải quyết.

2. Về xử lý giấy tờ: Trả lại cho bị cáo Trần Văn L 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 cấp ngày 22/9/2020 mang tên Trần Văn L.

(Giấy phép lái xe hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Hải Phòng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/02/2026).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lò Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị Cẩm L, ông Lò Văn T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT - CATP Hải Phòng;
- Phòng PV06; PC10 CATP Hải Phòng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- UBND phường Hồng An, TP Hải Phòng.
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Vinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thắng - Nguyễn Văn Thôn

Nguyễn Anh Vinh